TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 01-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Bà Đặng Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn T, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Bùi Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 25/2005/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 08 tháng 10 năm 2006 (đã được xóa án tích); bị truy nã sau đó đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 01 năm 2022 đến ngày 07 tháng 01 năm 2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị S; nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ B, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lương Văn M, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Văn T; Anh Vũ Văn T, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết từ trước nên Lương Văn T đã nhiều lần đến nhà chị Phạm Thị S ở Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện A để chơi và biết nơi để chìa khóa nhà của gia đình chị S khi đi vắng. Khoảng 14 giờ ngày 30 tháng 11 năm 2021, Trưởng đi bộ từ chân Cầu Kiến An đến khu trọ của nhà chị S và quan sát thấy cổng khu nhà trọ mở, không có ai ở nhà nên T đi vào bên trong, lấy chìa khóa để ở trong giỏ nhựa đựng kem đánh răng treo trên tường trước cửa phòng trọ của chị S rồi mở cửa đi vào trong nhà. T lục soát đồ đạc và lấy 01 máy tính bảng màu vàng, nhãn hiệu HUAWEI MediaPad T37 để trên mặt loa đút vào túi quần; 01 xe đạp điện nhãn hiệu DIBAO màu sơn xanh, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên T dắt xe ra ngoài sau đó khóa cửa phòng rồi cất chìa khóa vào chỗ cũ. T điều khiển xe đạp điện đến nhà bạn là Phạm Văn T nhờ T mang máy tính bảng đi cầm cố nhưng không nói cho T biết máy tính do trộm cắp được mà có. T đến mượn của T 400.000 đồng và để lại chiếc máy tính bảng, mang tiền về đưa cho T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Trưởng điều khiển xe đạp điện đến bán cho anh Lương Văn M với giá 800.000 đồng. T cũng không nói cho anh M biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Toàn bộ số tiền có được từ việc bán máy tính bảng và xe đạp điện, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, chị Phạm Thị S có đơn trình báo gửi Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão số 32 ngày 10 tháng 12 năm 2021 kết luận: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu DIBAO màu sơn xanh đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng và 01 máy tính bảng màu vàng nhãn hiệu HUAWEI MediaPad T37 đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.2000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Anh Phạm Văn T khai nhận có mang máy tính bảng của Lương Văn T đi cầm cố hộ lấy số tiền 400.000 đồng về đưa cho T nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp được mà có.

Anh Lương Văn M khai nhận vào tối ngày 30 tháng 11 năm 2021 có mua của Lương Văn T 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu DIBAO màu sơn xanh đã qua sử dụng với giá 800.000 đồng nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Anh

M đã giao nộp chiếc xe đó cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão. Anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị S 01 chiếc xe đạp và 01 máy tính bảng. Chị S không còn đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và toàn bộ những người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Văn T mức án từ 15 (mười lăm) tháng tù đến18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự, đề nghị không xem xét; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết "thiệt hại không lớn" theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa. Về án phí, bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Hoàn toàn thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung, tranh luận gì thêm, đồng thời tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng tại phiên tòa, nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết quả nhận dạng, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại phòng trọ của chị Phạm Thị S ở tổ dân phố V2, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, Lương Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện trị giá 1.800.000 đồng và 01 máy tính bảng trị giá 1.200.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà Lương Văn T đã chiếm đoạt của chị Phạm Thị S là 3.2000.000 đồng). Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Lương Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị truy nã, bị cáo đã "đầu thú", bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có mẹ đẻ là bà Bùi Thị T là thanh niên xung phong được tặng kỷ niệm chương. Bà T là người khuyết tật được hưởng chế độ bảo trợ xã hội. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy và đã từng bị xét xử và chấp hành hình phạt tù giam, được giáo dục, cải tạo một thời gian dài nhưng vẫn chưa rút ra bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế.

[7] Về nội dung, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bị cáo đã sử dụng hết số tiền bán được tài sản mà có làm ảnh hưởng đến kinh tế của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lương Văn M. Việc bị cáo chiếm đoạt xe và máy tính bảng ảnh hưởng lớn đến đời sống, tinh thần, phương tiện sinh hoạt, học tập của gia đình bị hại là chị Phạm Thị S. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết "phạm tội nhưng thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lương Văn M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không còn đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão đã trả lại 01 chiếc xe đạp điện và 01 máy tính bảng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị S là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi của Phạm Văn T giúp bị cáo cầm cố tài sản và hành vi mua xe đạp điện của anh Lương Văn M nhưng những người này đều không biết đây là tài sản do Lương Văn T trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt: Lương Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05 tháng 01 năm 2022.

- Về án phí: Bị cáo Lương Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Phạm Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lương Văn Mười được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- CA huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyến